

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044222	183	Hoàng Trúc An	10/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044223	183	Nguyễn Thu An	02/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
3	007	044224	183	Bùi Việt Anh	20/12/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
4	007	044225	183	Đỗ Tuấn Anh	25/09/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
5	007	044226	183	Chu Bá Anh	15/12/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
6	007	044227	183	Dương Trần Quốc Anh	17/06/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
7	007	044228	183	Đào Nguyễn Hải Anh	02/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
8	007	044229	183	Đặng Nam Anh	21/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
9	007	044230	183	Đặng Quỳnh Anh	28/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
10	007	044231	183	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	12/12/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
11	007	044232	183	Hoàng Châu Anh	13/02/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
12	007	044233	183	Lê Mai Anh	17/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
13	007	044234	183	Lê Nguyễn Phan Anh	26/03/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
14	007	044235	183	Ngô Hiền Anh	31/05/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
15	007	044236	183	Nguyễn Duy Anh	19/02/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
16	007	044237	183	Nguyễn Đào Tâm Anh	15/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
17	007	044238	183	Nguyễn Hoàng Châu Anh	19/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
18	007	044239	183	Nguyễn Hồng Anh	20/01/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
19	007	044240	183	Nguyễn Ngọc Hải Anh	02/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
20	007	044241	183	Nguyễn Ngọc Minh Anh	16/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
21	007	044242	183	Phạm Quỳnh Anh	06/03/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
22	007	044243	183	Phạm Tài Châu Anh	30/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
23	007	044244	183	Phùng Mai Anh	23/09/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
24	007	044245	183	Phùng Nguyễn Đức Anh	07/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044246	184	Trần Thị Hồng	Anh	12/04/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044247	184	Trịnh Thị Mĩ	Anh	19/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
3	007	044248	184	Võ Hồng	Anh	10/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
4	007	044249	184	Đào Xuân	Bách	04/02/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
5	007	044250	184	Đặng Quang	Bách	04/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
6	007	044251	184	Nguyễn Vũ Gia	Bảo	26/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
7	007	044252	184	Hoàng Trần	Bình	26/09/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
8	007	044253	184	Đào Đình Hà	Châu	28/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
9	007	044254	184	Đào Minh	Châu	21/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
10	007	044255	184	Lê Hà	Châu	30/09/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
11	007	044256	184	Lê Minh	Châu	09/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
12	007	044257	184	Nguyễn Minh	Châu	30/07/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
13	007	044258	184	Phạm Thùy	Châu	16/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
14	007	044259	184	Hoàng Phương	Chi	18/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
15	007	044260	184	Nguyễn Khánh	Chi	28/04/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
16	007	044261	184	Nguyễn Linh	Chi	08/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
17	007	044262	184	Trần Linh	Chi	23/09/2004	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
18	007	044263	184	Trần Mai	Chi	16/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
19	007	044264	184	Đào Ngọc	Diệp	03/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
20	007	044265	184	Phan Quỳnh	Diệp	15/04/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
21	007	044266	184	Lê Tuấn	Dũng	20/06/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
22	007	044267	184	Đỗ Thảo	Duyên	01/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
23	007	044268	184	Lê Thành	Đạt	05/07/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
24	007	044269	184	Nguyễn Dược	Đình	15/03/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044270	185	Nguyễn Đình Minh Đức	15/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044271	185	Nguyễn Huy Đức	24/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
3	007	044272	185	Phạm Gia Đức	02/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
4	007	044273	185	Trần Minh Đức	04/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
5	007	044274	185	Vũ Anh Đức	02/12/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
6	007	044275	185	Đặng Thu Giang	30/08/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
7	007	044276	185	Lê Hương Giang	17/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
8	007	044277	185	Lê Nguyễn Hà Giao	01/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
9	007	044278	185	Lê Trần Ngọc Hà	23/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
10	007	044279	185	Nguyễn Hoàng Trúc Hà	30/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
11	007	044280	185	Trần Hoàng Hà	28/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
12	007	044281	185	Trần Đức Hải	30/08/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
13	007	044282	185	Nguyễn Đức Hải	30/03/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
14	007	044283	185	Nguyễn Xuân Hải	17/07/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
15	007	044284	185	Nguyễn Minh Hằng	13/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
16	007	044285	185	Nguyễn Hoàng Hiệp	21/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
17	007	044286	185	Vũ Đình Hiều	23/03/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
18	007	044287	185	Nguyễn Ngọc Minh Hòa	11/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
19	007	044288	185	Đặng Vũ Việt Hoàng	06/10/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
20	007	044289	185	Đỗ Sỹ Hoàng	04/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
21	007	044290	185	Vương Huy Hoàng	29/09/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
22	007	044291	185	Bùi Đỗ Nam Huy	19/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
23	007	044292	185	Lê Quang Huy	14/08/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
24	007	044293	185	Phạm Đức Huy	08/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044294	186	Bùi Phương Huyền	17/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044295	186	Đoàn Minh Huyền	23/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
3	007	044296	186	Hồ Khánh Huyền	28/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
4	007	044297	186	Nguyễn Thục Huyền	29/06/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
5	007	044298	186	Lý Trần Kiên	17/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
6	007	044299	186	Đỗ Mạnh Kỳ	28/02/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
7	007	044300	186	Tô Hữu Kỳ	08/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
8	007	044301	186	Trần An Khang	05/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
9	007	044302	186	Nguyễn Minh Khuê	10/12/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
10	007	044303	186	Nguyễn Ngọc Khuê	05/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
11	007	044304	186	Trần Bảo Khuê	09/10/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
12	007	044305	186	Nguyễn Thị Ngọc Lan Lam	21/12/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
13	007	044306	186	Nguyễn Thị Phương Linh	13/04/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
14	007	044307	186	Điền Vũ Diệu Linh	26/03/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
15	007	044308	186	Đỗ Hoàng Linh	17/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
16	007	044309	186	Hà Khánh Linh	01/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
17	007	044310	186	Lại Hải Linh	29/03/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
18	007	044311	186	Lương Nhật Linh	23/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
19	007	044312	186	Nguyễn Cẩm Linh	11/05/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
20	007	044313	186	Nguyễn Khánh Linh	02/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
21	007	044314	186	Nguyễn Khánh Linh	19/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
22	007	044315	186	Nguyễn Mai Linh	09/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
23	007	044316	186	Nguyễn Mỹ Linh	19/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
24	007	044317	186	Nguyễn Ngọc Linh	31/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044318	187	Nguyễn Phương Linh	07/06/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044319	187	Nguyễn Phương Linh	18/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
3	007	044320	187	Nguyễn Phương Linh	24/03/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
4	007	044321	187	Nguyễn Tú Linh	11/12/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
5	007	044322	187	Nguyễn Thảo Đan Linh	15/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
6	007	044323	187	Nguyễn Vũ Gia Linh	26/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
7	007	044324	187	Phạm Kiều Linh	01/08/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
8	007	044325	187	Trần Nguyễn Khánh Linh	07/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
9	007	044326	187	Trần Việt Phương Linh	16/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
10	007	044327	187	Vũ Khánh Linh	22/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
11	007	044328	187	Nguyễn Đức Hoàng Long	20/10/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
12	007	044329	187	Trần Đức Long	04/04/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
13	007	044330	187	Đàm Hải Long	14/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
14	007	044331	187	Văn Hương Mai	03/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
15	007	044332	187	Lê Quang Minh	23/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
16	007	044333	187	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	14/02/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
17	007	044334	187	Nguyễn Kim Minh	11/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
18	007	044335	187	Nguyễn Phan Nhật Minh	26/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
19	007	044336	187	Phan Nguyễn Quang Minh	26/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
20	007	044337	187	Trần Công Minh	20/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
21	007	044338	187	Trần Vũ Hữu Minh	07/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
22	007	044339	187	Phạm Thành Nam	08/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
23	007	044340	187	Nguyễn Phi Nga	08/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
24	007	044341	187	Trần Quỳnh Nga	03/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044342	188	Hoàng Thị Kim	Ngân	09/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044343	188	Nguyễn Hoàng	Ngân	19/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
3	007	044344	188	Nguyễn Trần Thu	Ngân	30/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
4	007	044345	188	Nguyễn Trọng	Nghĩa	08/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
5	007	044346	188	Nguyễn Khánh	Ngọc	12/04/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
6	007	044347	188	Nguyễn Minh	Ngọc	10/04/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
7	007	044348	188	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	14/03/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
8	007	044349	188	Phùng Như	Ngọc	12/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
9	007	044350	188	Võ Minh	Ngọc	22/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
10	007	044351	188	Đinh Ngọc Thảo	Nguyên	13/07/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
11	007	044352	188	Phạm Khôi	Nguyên	06/10/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
12	007	044353	188	Đặng Trí	Nhân	20/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
13	007	044354	188	Phạm Quang	Nhật	15/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
14	007	044355	188	Phùng Lê Lâm	Nhi	20/06/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
15	007	044356	188	Nguyễn Tuyết	Nhung	09/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
16	007	044357	188	Đỗ An	Như	10/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
17	007	044358	188	Nguyễn Thái	Phong	08/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
18	007	044359	188	Phạm Ngọc Gia	Phong	15/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
19	007	044360	188	Vương Gia	Phú	27/07/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
20	007	044361	188	Lê Nam	Phương	22/03/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
21	007	044362	188	Phạm Thị Hà	Phương	18/04/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
22	007	044363	188	Trịnh Hiếu	Phương	11/04/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
23	007	044364	188	Trương Hà	Phương	19/04/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
24	007	044365	188	Nguyễn Đức	Quang	18/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044366	189	Nguyễn Anh	Quân	14/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044367	189	Nguyễn Mạnh	Quân	17/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
3	007	044368	189	Hà Trúc	Quỳnh	31/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
4	007	044369	189	Phạm Nguyễn Thu	Sang	11/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
5	007	044370	189	Đặng Thành	Tài	05/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
6	007	044371	189	Ngô Cao	Tuân	14/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
7	007	044372	189	Lại Minh	Tuân	09/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
8	007	044373	189	Nguyễn Sơn	Tùng	20/06/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
9	007	044374	189	Chu Mạnh	Thành	16/01/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
10	007	044375	189	Hoàng Công	Thành	11/05/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
11	007	044376	189	Đỗ Phương	Thảo	09/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
12	007	044377	189	Lê Phương	Thảo	10/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
13	007	044378	189	Nguyễn Thu	Thảo	28/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
14	007	044379	189	Nguyễn Khánh	Thi	11/12/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
15	007	044380	189	Nguyễn Duy	Thông	09/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
16	007	044381	189	Nguyễn Hà	Thu	20/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
17	007	044382	189	Hoàng Anh	Thư	09/01/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
18	007	044383	189	Phạm Minh	Thư	10/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
19	007	044384	189	Lê Minh	Thy	19/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
20	007	044385	189	Nguyễn Hà	Trang	26/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
21	007	044386	189	Nguyễn Hoàng	Trang	13/10/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
22	007	044387	189	Phạm Huyền	Trang	06/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
23	007	044388	189	Phan Quỳnh	Trâm	25/05/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
24	007	044389	189	Phan Trần Bảo	Trâm	27/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044390	190	Trần Quỳnh Vân	22/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
2	007	044391	190	Nguyễn Vũ Hà Vi	27/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	A	Hệ GDTX
3	007	044392	190	Vũ Khánh Vi	10/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
4	007	044393	190	Bùi Lê Hải Yên	07/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	A	
5	007	044394	190	Nguyễn Anh Ngọc	01/09/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044395	190	Trịnh Việt An	10/04/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
7	007	044396	190	Đoàn Trung Anh	17/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044397	190	Nguyễn Tiến Anh	11/07/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044398	190	Phạm Việt Anh	28/09/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044399	190	Cù Minh Anh	13/01/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044400	190	Dương Hồng Tuấn Anh	19/07/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044401	190	Đào Thị Phương Anh	22/04/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044402	190	Đinh Ngọc Anh	23/10/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044403	190	Hoàng Châu Anh	28/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
15	007	044404	190	Hoàng Kỳ Anh	06/09/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044405	190	Hoàng Việt Anh	08/10/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044406	190	Hứa Nguyệt Anh	07/05/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
18	007	044407	190	Lê Bá Anh	14/11/2002	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044408	190	Lê Đức Anh	20/12/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044409	190	Lê Quỳnh Anh	13/04/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044410	190	Lương Hữu Việt Anh	25/01/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044411	190	Ngô Quỳnh Anh	03/07/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044412	190	Nguyễn Hà Trâm Anh	09/05/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044413	190	Nguyễn Hải Anh	23/06/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1

(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2

(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044414	191	Nguyễn Lan	Anh	19/08/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044415	191	Nguyễn Lan	Anh	20/08/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044416	191	Nguyễn Lâm	Anh	05/10/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044417	191	Nguyễn Ngọc Hà	Anh	10/08/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044418	191	Nguyễn Quang	Anh	22/06/2004	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044419	191	Nguyễn Tuấn	Anh	06/03/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044420	191	Phạm Hoàng	Anh	09/07/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044421	191	Phạm Minh	Anh	01/07/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044422	191	Trần Huyền	Anh	09/04/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044423	191	Trần Nam	Anh	15/01/2001	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044424	191	Trần Thị Ngọc	Anh	04/10/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044425	191	Trần Văn	Anh	19/04/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044426	191	Vũ Ngọc	Anh	17/05/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044427	191	Vũ Tuấn	Anh	03/09/1998	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044428	191	Nguyễn Ngọc	Ánh	27/07/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044429	191	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	29/10/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044430	191	Lưu Danh	Bách	20/11/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044431	191	Triệu Tuấn	Bách	28/03/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044432	191	Đoàn Quốc	Bảo	29/08/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044433	191	Nguyễn Gia	Bảo	10/02/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044434	191	Nguyễn Văn	Bảo	15/10/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044435	191	Đỗ Xuân	Bắc	30/11/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044436	191	Vũ Xuân	Bắc	24/01/2004	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044437	191	Bùi Ngọc Bích	Bích	15/08/2000	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044438	192	Lý Đức Bình	27/10/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044439	192	Hồ Ngọc Công	24/05/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044440	192	Nguyễn Cao Cường	31/07/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044441	192	Nguyễn Anh Châu	27/01/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044442	192	Nguyễn Minh Châu	29/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
6	007	044443	192	Trần Minh Châu	21/10/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
7	007	044444	192	Đỗ Quỳnh Chi	23/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
8	007	044445	192	Ngô Văn Chiến	02/11/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044446	192	Vũ Mạnh Chiến	22/12/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044447	192	Nguyễn Văn Chương	07/12/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044448	192	Trần Khang Dân	19/07/2004	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044449	192	Nguyễn Vũ Quang Diệu	22/05/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044450	192	Mai Nguyễn Mỹ Dung	01/03/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044451	192	Nguyễn Lâm Dũng	31/08/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044452	192	Bùi Mạnh Dũng	03/08/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044453	192	Đậu Anh Dũng	19/08/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044454	192	Giang Văn Dũng	03/12/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044455	192	Hứa Tuấn Dũng	17/10/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044456	192	Nhữ Việt Dũng	19/02/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044457	192	Thân Trọng Dũng	01/04/2001	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044458	192	Đỗ Quang Duy	23/11/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044459	192	Đỗ Tùng Dương	22/02/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044460	192	Nguyễn Thùy Dương	28/09/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044461	192	Nguyễn Thùy Dương	07/08/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044462	183	Phạm Bình	Dương	06/09/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044463	193	Trần Quang	Dương	06/07/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044464	193	Vũ Tùng	Dương	07/08/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044465	193	Nguyễn Tiến	Đạt	02/09/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044466	193	Nguyễn Tiến	Đạt	08/06/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044467	193	Nguyễn Tiến	Đạt	26/09/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044468	193	Nguyễn Tuấn	Đạt	08/03/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044469	193	Nguyễn Thành	Đạt	27/12/2004	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044470	193	Nguyễn Thành	Đạt	05/07/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044471	193	Nguyễn Thành	Đạt	12/07/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044472	193	Vũ Tuấn	Đạt	08/12/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044473	193	Đào Hải	Đăng	01/07/2004	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044474	193	Nguyễn Hồng	Đăng	21/02/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044475	193	Bùi Minh	Đệ	01/06/2003	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044476	193	Bùi Văn	Đồng	23/02/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044477	193	Bùi Phạm Minh	Đức	09/11/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044478	193	Đinh Anh	Đức	28/12/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044479	193	Nguyễn Minh	Đức	06/11/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044480	193	Nguyễn Minh	Đức	23/09/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044481	193	Tô Việt	Đức	21/12/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044482	193	Đỗ Thị Hà	Giang	21/11/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044483	193	Đoàn Lê Minh	Hà	30/09/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044484	193	Nguyễn Minh	Hà	04/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
24	007	044485	193	Nguyễn Thị	Hà	09/03/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044486	194	Trần Mạnh Hà	03/04/2000	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044487	194	Trần Thu Hà	19/05/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044488	194	Vũ Nguyệt Hà	17/07/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
4	007	044489	194	Lâm Quang Hải	30/03/2003	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044490	194	Nguyễn Hồng Hạnh	19/10/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044491	194	Lê Thúy Hằng	29/11/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044492	194	Nguyễn Trần Thu Hằng	28/09/2004	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044493	194	Phạm Thúy Hằng	18/08/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044494	194	Vũ Thu Hiền	13/05/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044495	194	Bùi Đức Tuấn	19/10/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044496	194	Nguyễn Công Hiệp	29/08/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044497	194	Phạm Bùi Hoàng Hiệp	11/03/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044498	194	Vũ Văn Hiệp	01/07/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044499	194	Bùi Sinh Hiếu	07/09/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044500	194	Đoàn Thanh Hiếu	24/08/1999	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044501	194	Nguyễn Minh Hiếu	11/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
17	007	044502	194	Nguyễn Trung Hiếu	22/10/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044503	194	Phạm Văn Hiếu	26/12/2003	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044504	194	Trịnh Đức Hiếu	09/04/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044505	194	Trương Trí Hiếu	03/01/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044506	194	Trịnh Quỳnh Hoa	05/12/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044507	194	Lương Huy Hoàng	05/09/2004	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044508	194	Lê Thị Kim Hồng	27/11/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044509	194	Đỗ Đức Hùng	30/10/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044510	195	Nguyễn Anh Hùng	05/03/2004	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044511	195	Nguyễn Nhật Hùng	06/05/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044512	195	Tô Quang Huy	24/09/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044513	195	Trịnh Quang Huy	04/09/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044514	195	Trần Nguyễn Thanh Huyền	17/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044515	195	Nguyễn Thị Huyền	06/10/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044516	195	Phạm Thanh Huyền	05/11/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044517	195	Hoàng Việt Hưng	13/12/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044518	195	Nguyễn Đình Hưng	03/09/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044519	195	Nguyễn Hữu Hưng	14/07/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044520	195	Nguyễn Tuấn Hưng	20/12/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044521	195	Trần Trọng Gia Hưng	14/03/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044522	195	Phạm Thị Hương	26/09/1999	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044523	195	Bùi Việt Thiên Hương	30/07/2003	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044524	195	Ngô Quỳnh Hương	12/07/2003	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044525	195	Nguyễn Đặng Minh Hương	06/09/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044526	195	Phan Thị Hương	20/01/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044527	195	Vũ Đồng Thu Hương	07/09/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
19	007	044528	195	Nguyễn Quang Hường	30/10/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044529	195	Nguyễn Đức Kiên	12/05/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044530	195	Vũ Văn Kiên	06/06/2004	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044531	195	Bùi Mạnh Khải	17/09/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044532	195	Nguyễn Quang Khải	17/01/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044533	195	Nguyễn Gia Khánh	03/11/2004	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044534	196	Nguyễn Hữu	Khánh	18/08/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044535	196	Phạm Quốc	Khánh	11/07/2004	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044536	196	Đinh Bằng	Lai	21/09/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044537	196	Lý Hoàng	Lan	06/06/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044538	196	Hoàng	Lâm	05/11/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044539	196	Lê Hiền	Lâm	16/06/1998	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044540	196	Ngô Tùng	Lâm	01/09/2001	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044541	196	Nguyễn Ngọc	Lâm	21/01/1999	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044542	196	Đỗ Khánh Uyên	Linh	29/05/2001	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044543	196	Hà Tài	Linh	24/06/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044544	196	Lê Thị Thùy	Linh	11/05/2004	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044545	196	Nguyễn Diệu	Linh	24/07/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044546	196	Nguyễn Khánh	Linh	30/03/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044547	196	Nguyễn Khánh	Linh	08/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
15	007	044548	196	Nguyễn Khánh	Linh	01/09/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044549	196	Nguyễn Thùy	Linh	19/11/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044550	196	Nguyễn Thùy	Linh	27/10/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044551	196	Nguyễn Thùy	Linh	21/12/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044552	196	Nguyễn Trang	Linh	22/06/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044553	196	Nguyễn Trung	Linh	26/11/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044554	196	Nguyễn Vũ Ngọc	Linh	23/10/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044555	196	Vũ Thị Bích	Loan	13/09/2003	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044556	196	Mai Trần Hòa	Long	01/11/2004	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044557	196	Mai Trần Khánh	Long	01/11/2004	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐIỂM SỐ 007 (Trường THPT Nguyễn Tất Thành, số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy)
BÀI KHXH-PHÒNG SỐ 197

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044558	197	Đặng Mạnh Tùng Long	14/09/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044559	197	Lê Hoàng Bảo Long	16/12/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044560	197	Nguyễn Đỗ Trường Long	09/06/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044561	197	Nguyễn Quang Long	19/01/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044562	197	Phạm Văn Lượng	20/04/1993	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044563	197	Đỗ Thị Mai	23/04/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044564	197	Nguyễn Chi Mai	21/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
8	007	044565	197	Nguyễn Ngọc Mai	20/01/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044566	197	Kiều Đức Mạnh	13/07/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044567	197	Lê Đức Mạnh	16/10/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044568	197	Nguyễn Văn Mạnh	03/01/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044569	197	Trần Duy Mạnh	27/06/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044570	197	Lê Thị Minh	11/07/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044571	197	Ngô Tuấn Minh	07/07/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044572	197	Phạm Bình Minh	12/06/2004	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044573	197	Trần Bình Minh	09/09/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044574	197	Trần Ngọc Minh	12/11/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044575	197	Nguyễn Thị Trà My	29/08/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044576	197	Nguyễn Hoàng Nam	18/06/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044577	197	Mai Nhật Nam	15/08/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044578	197	Nguyễn Đức Nam	09/06/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044579	197	Nguyễn Hoài Nam	10/07/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044580	197	Nguyễn Văn Nam	02/06/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044581	197	Trần Hải Nam	29/11/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023
ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044582	198	Nguyễn Thị Thanh Nga	01/11/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044583	198	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	30/12/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044584	198	Phạm Thu Nga	21/07/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044585	198	Sùng Thị Nga	18/03/2003	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044586	198	Vũ Thị Quỳnh Nga	06/11/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044587	198	Lê Kim Ngân	13/11/2004	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044588	198	Trịnh Thúy Ngân	28/03/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044589	198	Trần Đình Trọng Nghĩa	22/07/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044590	198	Nguyễn Thị Ngọc	10/01/2000	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044591	198	Thái Hiệu Ngọc	26/07/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044592	198	Bùi Thị Thúy Ngợi	05/07/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044593	198	Bạch Thanh Nguyên	10/04/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044594	198	Nguyễn Minh Nhật	25/09/1999	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044595	198	Nghiêm Xuân Nhi	28/12/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044596	198	Nguyễn Tuyết Nhi	21/07/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044597	198	Phạm Thảo Nhi	11/09/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044598	198	Phan Thị Yến Nhi	08/10/1999	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044599	198	Lưu Hồng Nhung	09/10/2004	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044600	198	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	09/09/2003	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044601	198	Nguyễn Lê Bảo Như	19/02/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044602	198	Nguyễn Ngọc Oanh	20/04/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044603	198	Phí Đắc Phi	03/04/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044604	198	Bùi Vương Hải Phong	07/03/2004	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044605	198	Đào Cao Phong	23/11/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044606	199	Nguyễn Đắc	Phong	15/09/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044607	199	Vũ Quốc	Phú	27/09/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044608	199	Cao Văn	Phúc	19/01/2003	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044609	199	Đình Hồng	Phúc	11/10/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044610	199	Nguyễn Duy	Phúc	01/05/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044611	199	Lê Thị Mai	Phuong	19/08/2003	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044612	199	Chu Ngọc	Quang	10/11/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044613	199	Nguyễn Duy	Quang	27/12/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044614	199	Nguyễn Minh	Quang	15/09/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044615	199	Trần Minh	Quang	22/01/2003	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044616	199	Dương Anh	Quân	27/07/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044617	199	Phạm Minh	Quân	19/02/2004	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044618	199	Lương Xuân	Quyền	11/07/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044619	199	Nguyễn Đức	Quyền	10/12/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044620	199	Phạm Tuấn	Quyên	06/03/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044621	199	Trịnh Viết	Quyên	18/05/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044622	199	Cù Tuyết Ngọc	Quỳnh	28/02/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044623	199	Lương Viết	Son	07/03/2003	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044624	199	Nguyễn Hồng	Son	04/12/2003	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044625	199	Nguyễn Hồng	Son	23/12/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044626	199	Phạm Xuân Cao	Son	09/07/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044627	199	Đỗ Văn	Sỹ	20/08/1986	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044628	199	Nguyễn Tuấn	Tài	20/08/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044629	199	Đỗ Hữu	Tài	02/11/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐIỂM SỐ 007 (Trường THPT Nguyễn Tất Thành, số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy)
BÀI KHXH-PHÒNG SỐ 200

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044630	200	Nguyễn Tiến Tài	21/05/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044631	200	Dương Thanh Tâm	25/09/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044632	200	Nguyễn Trịnh Thư Tâm	27/09/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044633	200	Trần Thủy Tiên	09/02/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044634	200	Tạ Văn Tiến	02/09/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044635	200	Kiều Anh Tú	12/08/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044636	200	Phạm Dương Tú	14/09/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044637	200	Đỗ Minh Tuấn	25/07/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044638	200	Nguyễn Công Tuấn	20/09/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044639	200	Nguyễn Đình Tuấn	16/10/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044640	200	Phạm Anh Tuấn	16/08/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044641	200	Trần Quốc Tuấn	04/11/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044642	200	Nguyễn Văn Tuyền	06/06/2005	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044643	200	Nguyễn Duy Thành	20/07/2004	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044644	200	Nguyễn Minh Thành	15/09/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044645	200	Bùi Phương Thảo	26/12/2003	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044646	200	Lê Thạch Thảo	18/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
18	007	044647	200	Nguyễn Phương Thảo	06/02/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044648	200	Ng Thiện Đức	09/07/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044649	200	Đặng Nguyễn Thiên	07/04/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044650	200	Nguyễn Đức Thiện	23/05/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044651	200	Đỗ Quốc Thịnh	10/08/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044652	200	Nguyễn Tiến Thịnh	14/11/2005	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044653	200	Đỗ Đức Thuận	08/04/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023
ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									KHXH			
1	007	044654	201	Phạm Trí Thuận	05/09/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044655	201	Nguyễn Thanh Thư	14/11/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044656	201	Đặng Trần Anh Thư	25/03/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
4	007	044657	201	Nguyễn Anh Thư	13/01/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044658	201	Phương Thu Trà	18/12/2002	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044659	201	Đinh Thị Huyền Trang	09/03/2004	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044660	201	Hoàng Minh Trang	07/02/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044661	201	Nguyễn Bùi Minh Trang	20/03/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044662	201	Nguyễn Đoan Trang	16/08/2005	12D1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044663	201	Nguyễn Mai Trang	28/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXH	K	
11	007	044664	201	Nguyễn Thu Trang	16/09/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
12	007	044665	201	Nguyễn Yến Trang	20/03/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
13	007	044666	201	Trần Thu Trang	25/10/2005	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
14	007	044667	201	Lê Minh Trí	17/06/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
15	007	044668	201	Võ Minh Trí	20/01/2004	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
16	007	044669	201	Nguyễn Văn Trung	18/06/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
17	007	044670	201	Vũ Đức Trường	19/10/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
18	007	044671	201	Nguyễn Anh Trường	16/06/2004	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
19	007	044672	201	Đỗ Hoàng Uyên	20/01/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
20	007	044673	201	Nguyễn Tô Uyên	13/09/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
21	007	044674	201	Phạm Đan Uyên	02/10/2004	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
22	007	044675	201	Nguyễn Phạm Thiên Vân	10/08/2005	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
23	007	044676	201	Nguyễn Thị Khánh Vân	27/08/2005	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
24	007	044677	201	Đỗ Phú Việt	25/07/2003	12L2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐIỂM SỐ 007 (Trường THPT Nguyễn Tất Thành, số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy)
BÀI KHXH-PHÒNG SỐ 202

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										KHXH			
1	007	044678	202	Hoàng Quốc	Việt	23/11/1999	12A2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
2	007	044679	202	Nguyễn Đức	Việt	12/08/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
3	007	044680	202	Hoàng Thị	Vinh	03/10/2004	12A1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
4	007	044681	202	Nguyễn Đức Hoàng	Vinh	24/12/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
5	007	044682	202	Nguyễn Trường	Vinh	02/07/2005	12NV	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
6	007	044683	202	Lê Xuân Hoàng	Vũ	20/01/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
7	007	044684	202	Tạ Tương	Vũ	03/01/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
8	007	044685	202	Nguyễn Tuấn	Vũ	08/08/2005	12L1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
9	007	044686	202	Phạm Nguyên	Vũ	27/01/2004	12D2	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
10	007	044687	202	Đỗ Hoàng	Yên	15/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX
11	007	044688	202	Nguyễn Hải	Yên	14/09/2004	12C1	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXH	K	Hệ GDTX

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023
ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)